TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2018/DS-ST
Ngày 17/01/2018.
V/v "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe và tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thanh Bình.**

2. Bà **Phạm Hồng Gái.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên Tòa: Ông **Lương Thành Trung** - Kiểm sát viên

Trong các ngày 12 và 17 tháng 01 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2017/TLST-DS, ngày 11/4/2017 về vụ *"Tranh chấp yêu cầu BTTH ngoài hợp đồng về sức khỏe và tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2017/QĐXXST-DS, ngày 14/8/2017 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị C,** sinh năm: 1982 (có mặt).

***** *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm: 1989 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Vàm B, xã Lình H, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

* *Những người làm chứng:*

1/ Anh **Lý Thanh T (T)**, sinh năm: 1975 (có mặt).

2/ Anh **Võ Duy Kh**, sinh năm: 2001 (vắng mặt).

3/ Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4/ Chị **Trương Thị Ph**, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

5/ Bà **Thị L**, sinh năm: 1951 (có mặt).

6/ Anh **Nguyễn Văn Ngh**, sinh năm: 1981 (có mặt).

7/ Anh **Đặng Hoàng H**, sinh năm: 1994 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Vàm Biển, xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

8/ Chị **Lê Thị T**, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Ấp Lình Huỳnh, xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị C trình bày như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 27/4/2016 chị có nhờ cháu chồng chị tên Võ Duy Kh chạy xe mô tô đến nhà của ông Năm Ngh (là cha vợ Th) mua thuốc hút. Khi đến nhà ông Năm Ngh, Kh có va chạm vào đuôi xe honda của anh Thạch thì bị Th đánh nên chị đến nhà anh Th để hỏi đúng sai. Tại trước sân nhà anh Th hai bên xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau. Do nóng giận chị xông đến đánh anh Th nhưng bị anh Th nắm tay chị lại và đánh tới tấp vào đầu, mặt chị gây thương tích. Sau đó được mọi người can ngăn và đưa chị đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu. Đến ngày 28/4/2016 thì Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cho chị về nhà. Chi phí điều trị vết thương, tiền viện phí và tiền xe là 2.337.000 đồng. Ngoài ra, chị còn trình bày thêm trongkhi bị anh Th đánh chị có đeo sợi dây chuyền 06 chỉ vàng 24k. Sau khi được mọi người đưa đi cấp cứu thì chị phát hiện sợi dây chuyền đã bị mất.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Th phải bồi thường cho chị các khoản tiền sau:

- Tiền chi phí điều trị, viện phí và tiền thuê xe là 2.337.000đồng.
- Tiền công lao động 7 ngày x 150.000đồng = 1.050.000đồng.
- Sợi dây chuyền 06 chỉ vàng 24k (Trong đó dây chuyền 05 chỉ, mặt dây chuyền là 01 chỉ) trị giá = 20.000.000đồng.

Tổng cộng các khoản là 23.387.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày: Anh thừa nhận vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 27/4/2016 anh có dùng tay đánh vào mặt chị Lê Thị C gây thương tích nhưng do chị C chửi và xông vào đánh anh trước. Nay anh đồng ý bồi thường cho chị C tiền chi phí điều trị, tiền thuê xe và tiền công lao động tổng cộng là 3.387.000 đồng. Riêng với đối với 06 chỉ vàng 24k của chị C thì anh không đồng ý bồi thường, vì khi anh đánh chị C thì anh không thấy chị C đeo sợi dây chuyền. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì thêm.

Những người làm chứng trình bày tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất và tại phiên tòa như sau:

1/ Anh **Lý Thanh T (T):** Tối ngày 27/4/2016, chị C có điện thoại báo cho hay chị bị anh Th đánh nên anh có đến hiện trường. Khi đến nơi thì thấy chị C bị chảy máu trên mặt nên anh kêu mọi người đưa chị đi trạm xá băng bó vết thương. Còn anh và anh H mời anh Th về công an xã làm việc. Sau đó, thì chị C có gọi điện báo là trong lúc đánh nhau đã bị mất sợi dây chuyền nhưng không nói loại vàng gì và trọng lượng bao nhiêu.

2/ Anh **Võ Duy Kh** trình bày: Anh là cháu chồng của C. Khi nghe anh bị Th đánh thì C và T lấy xe chở anh đến nhà Th để hỏi lý do tại sao Th đánh anh. Tại nhà Th thì C lớn tiếng cự cãi và dùng tay đánh vào người Th nhưng bị Th chụp tay lại và Th liền dùng tay đấm thẳng vào mặt C. Trong lúc đánh nhau thì anh có thấy C bị rớt 01 chiếc bông tai và có người lượm đưa lại. Riêng C kêu mất sợi dây chuyền thì anh không biết có mất hay không.

3/ Chị **Nguyễn Thị H** khai nhận như sau: Chị là vợ của anh Th. Chị không chứng kiến sự việc đánh nhau giữa anh Th và chị C nhưng ngày hôm sau sau đó tôi có nghe nói chị C bị mất sợi dây chuyền.

4/ Chị **Trương Thị Ph** khai nhận như sau: Khi anh Th và chị C đánh nhau thì chị ngồi cách đó khoảng 2m, có ánh đèn điện thắp sáng nên chị nhìn rất rõ. Khi đó, chị C mặc bộ đồ bộ thun sọc bông sát nách, cổ áo thấp. Chị thấy chị C có đeo bông tai, cổ không có đeo dây chuyền và trên tay không có đeo vòng vàng. Chị là người lượm được chiếc bông tai của chị C và đưa lại cho chị C. Khi đó, chị không nghe chị C nói có mất gì thêm. Khi anh Th và chị C đánh nhau thì hai người dùng tay đánh qua lại, chị C không bị té ngã và hai bên cũng không có ai nắm cổ áo hay giằng co qua lại.

5/ Bà **Thị L** khai nhận: Bà là mẹ nuôi của chị C. Bà không chứng kiến sự việc đánh nhau giữa Th và C nhưng sau đó bà có đưa C đi trạm xá để băng bó vết thương nhưng bà không nghe C nói có mất sợi dây chuyền và hàng ngày C có đeo dây chuyền hay không bà cũng không biết.

6/ Anh **Nguyễn Văn Ngh** khai nhận: Anh không chứng kiến sự việc đánh nhau giữa Th và C nhưng trước đó khoảng 19 giờ ngày 27/4/2016 anh có thấy chị C đeo sợi dây chuyền có mặt để chuẩn bị đi nhóm họ nhưng anh không nhớ rõ đặc điểm như thế nào và trọng lượng bao nhiêu.

7/ Anh **Đặng Hoàng H** khai nhận: Khi anh Thạch và chị C đánh nhau thì anh có chứng kiến và vào căn ngăn. Khi chị C đến sân nhà anh Th thì anh ngồi trong tiệm Net cách đó khoảng 5m, trước sân có ánh đèn điện thắp sáng nên anh nhìn rất rõ chị C mặc bộ đồ bộ thun sọc bông sát nách, cổ áo thấp và không có đeo dây chuyền. Sau khi đánh nhau anh cũng không chị C nói mất sợi dây chuyền. Tại hiện trường đánh nhau anh không thấy sợi dây chuyền của C bị rớt chỉ thấy có người nhặt được chiếc bông

tai và đưa lại cho chị C. Khi anh Th và chị C đánh nhau thì hai người không có ôm vật, gằng co. Anh Th không có nắm cổ áo của chị C cũng không có giật dây chuyền của chị C. Anh Th dùng tay đám vào mặt của chị C và chị C không bị té ngã.

8/ Chị **Lê Thị T** khai nhận: Chị là em ruột của chị C. Chị có chứng kiến sự việc đánh nhau giữa anh Th và chị C. Tại nhà Th hai bên có lời qua tiếng lại do tức giận nên chị C mới dùng tay đanh vào mặt Th 01 cái nên Th có đánh trả lại vào mặt chị C nhiều cái làm cho chị C bị cháy máu và sưng nhiều chỗ trên mặt. Chị chỉ thấy chị C cuối mặt, khom người xuống nhưng không có bị té. Ngoài ra, có giằng co, xô xát hay Th có nắm cổ áo của chị C hay không thì chị không biết. Sau khi đánh nhau thì chị có nghe chị C bị rớt 01 chiếc bông tai và có người lượm được đưa cho chị C. Khi đến nhà Th thì chị C có đeo dây chuyền hay không thì chị không biết nhưng khi đưa chị C đi Bệnh viện ở Rạch Giá thì có nghe chị C nói bị mất sợi dây chuyền.

Tại phiên tòa: Chị C, anh Th giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện VKSND huyện Hòn Đất trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo tố tụng: Việc tòa án xác định quan hệ tranh chấp và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện tốt các quyền cũng như nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Th phải bồi thường cho chị C chi phí điều tri, tiền viện phí và ngày công lao động với số tiền là 3.387.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại đối với 06 chỉ vàng 24k của chị C. Về án phí: Buộc anh Th, chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét đơn yêu cầu khởi kiện của chị C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về trách nhiệm bồi thường: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/4/2016 do anh Th đánh anh Kh là cháu chồng của chị C nên chị C đến nhà Th để nói chuyện đúng sai. Tại sân nhà anh Th thì chị C và anh Th có lời qua tiếng lại dẫn đến đánh nhau. Chị

C dùng tay đánh vào mặt Th thì bị Th Chụp tay lại và anh Th dùng tay đánh vào mặt chị C nhiều cái, sự việc xảy ra chị C bị thương tích được người thân đưa phải vào Bệnh viện đa khoa Kiên Giang cấp cứu đến ngày 28/4/2016 thì về nhà. Theo biên lai thu tiền phí, lệ phí của Bệnh viện đa khoa Kiên Giang (bl số 10) thì thiệt hại về sức khoẻ của chị C là có thật, thiệt hại này được anh Th thừa nhận tại các biên bản hoà giải và tại phiên tòa (bl số 27-28, 33 -34). Do đó, HĐXX có đủ cơ sở xác định thương tích của chị C là do anh Th gây ra, nên căn cứ theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự 2015 thì anh Th phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Về thiệt hại. Chị Lê Thị C yêu cầu bồi thường hai phần thiệt hại là thiệt hại về sức khoẻ và thiệt hại về tài sản.

Đối với thiệt hại về sức khoẻ: chị Cyêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị, viện phí và tiền thuê xe là 2.337.000 đồng.Tiền công lao động 7 ngày x 150.000 đồng = 1.050.000 đồng. Tổng cộng là 3.387.000 đồng. Phía anh Th đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền này. Xét thấy, sự tự nguyện bồi thường này của anh Th là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

Đối với thiệt hại về tài sản: Chị C yêu cầu bồi thường 01 sợi dây chuyền trọng 06 chỉ vàng 24k thì anhTh không đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử, xét thấy: Việc chị C bị mất dây chuyền, ngoài lời khai của chị C thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh như: giấy tờ thể hiện có mua, khi sự việc xảy ra chị có đeo dây chuyền hay không và thực tế có bị mất không thì không ai biết, kể cả anh Kh là cháu của chị C và chị T là em ruột của chị C chứng kiến sự việc xảy ra cũng không biết hình dáng sợi dây chuyền, không biết chị C có đeo dây chuyền khi đánh nhau với anh Th hay không và chị C có bị mất dây chuyền hay không. Tại phiên chị C cho rằng anh Ngh có thấy chị đeo dây chuyền và khi mất sợi dây chuyền chị có báo với anh T nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Ngh, anh T, khai nhận các anh không không có chứng kiến sự việc đánh nhau. Anh Ngh có thấy chị C đeo sợi dây chuyền trước lúc đến nhà anh Th nhưng không biết đặc điểm và trọng lượng như thế nào. Còn anh T thì chị nghe chị C gọi điện báo là mất sợi dây chuyền sau khi chị C được mọi người đưa đi cấp cứu. Nên thực tế chị C có mất dây chuyền hay không thì các anh không biết. Đồng thời, tại phiên tòa bà L là mẹ nuôi của chị C khai nhận: khi đưa chị C đi băng bó vết thương tại trạm xá bà không nghe chị C nói mất sợi dây chuyền.

Trong khi đó anh H và chị Ph là người chứng kiến sự việc khai nhận như sau: Khi anh Th và chị C đánh nhau thì chị Ph ngồi cách đó khoảng 2m, còn anh H ngồi cách khoảng 5m. Tại hiện trường đánh nhau có ánh đèn điện thắp sáng nên anh, chị nhìn rất rõ. Khi đó, chị C mặc bộ đồ bộ thun sọc bông sát nách, cổ áo thấp. Chị Ph thấy chị C có đeo bông tai, cổ không có đeo dây chuyền và trên tay không có đeo

vòng vàng. Anh H không thấy chị C có đeo dây chuyền. Chị Ph là người lượm được chiếc bông tai đưa lại cho chị C và anh chị cũng không nghe chị C nói mất sợi dây chuyền. Khi anh Th và chị C đánh nhau thì hai người dùng tay đánh qua lại, chị C không bị té ngã và hai bên cũng không có ai nắm cổ áo hay giằng co qua lại. Đồng thời, tại Thông báo số 51/TB.CQĐT ngày 01/8/2016 của ơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất về việc thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố vụ án đã xác định như sau: "*Việc bà C yêu cầu Cơ quan CSĐT giải quyết việc ông Th đánh bà dẫn đến bị mất 06 chỉ vàng 24k buộc ông Th phải bồi thường là chưa đủ cơ sở"* và phiên tòa hôm nay anh Th cũng không thừa nhận. Từ những cơ sở và nhận định trên, HĐXX không chấp nhận yêu cầu này của chị C.

3/ *Án phí dân sự sơ thẩm*:

Anh Th phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Chị C phải chịu án phí: 20.000.000 đồng x 5% là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Th đồng ý bồi thương cho chị C chi phí điều trị, tiền xe và tiền công lao động với số tiền 3.387.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị C: phần yêu cầu thường thiệt hại về sợi dây chuyền 06 chỉ vàng 24k.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Th nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Buộc chị C nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 584.657đồng tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu số 0004925 ngày 05/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất. Như vậy, chị C còn phải nộp thêm 415.325 đồng.

4/ Về quyền kháng: Chị C, anh Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà tuyên án (ngày 17/01/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòn Đất;
- UBND xã;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo